

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: 02-IY/LTV/2026

KEM MOCHI YUKIMI VỊ TRÀ XANH

2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02-IY/LTV/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0274-3827470

Fax: 0274-3827471

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 3700232139

Nhà máy Lotte đã được chứng nhận Hệ thống An toàn Thực phẩm FSSC 22000.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm:

KEM MOCHI YUKIMI VỊ TRÀ XANH

2. Thành phần:

Nước, siro bắp, đường, bột nếp 9%, dầu thực vật (dầu cọ, dầu dừa), bột sữa tách béo, bột trà xanh 0,6%, tinh bột bắp, bột lòng trắng trứng, muối, chất ổn định (INS 412, INS 410, INS 407), chất nhũ hóa (INS 471), chất làm dày (INS 1404), hương liệu tổng hợp (hương trà xanh, hương sữa).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Quy cách đóng gói:

Sản phẩm được đóng gói trong 3 khay, mỗi khay có 3 viên kem. Bên ngoài là hộp giấy

- Khối lượng tịnh: 191,7 g (21,3 g x 9 viên)
- Thể tích thực: 270 ml (30 ml x 9 viên)

4.2. Chất liệu bao bì:

- Nắp khay: PP/PP/PE 0.43 mm chuyên dùng cho thực phẩm.
- Khay: PET 12/DL/LLDPE 25 μ chuyên dùng cho thực phẩm

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Xuất xứ: Nhật Bản
- Nhà sản xuất: Công ty TNHH Lotte

Địa chỉ: 20-1, Nishi-Shinjuku 3 Chome, Shinjuku-ku, Tokyo, 160-0023 Nhật Bản.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (xem mẫu nhãn sản phẩm đính kèm.)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BYT của Bộ Y tế: Quy định quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 08 năm 2026

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP



**TỔNG GIÁM ĐỐC
OGAWA TAKAAKI**

TIÊU CHUẨN
KEM MOCHI YUKIMI VỊ TRÀ XANH

Số: 02-IY/LTV/2026

1. CHỈ TIÊU CẢM QUAN:

STT	Chỉ tiêu	Mô tả
1	Hình thái	Viên kem hình tròn, đều, bên ngoài lớp vỏ bánh gạo mochi.
2	Trạng thái	Dạng kem đông lạnh, đồng nhất, mịn.
3	Màu sắc	Vỏ mochi màu trắng kem và nhân kem màu xanh.
4	Mùi	Mùi trà xanh và sữa đặc trưng.
5	Vị	Vị ngọt, béo đặc trưng của sữa.
6	Tạp chất	Không có tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường.

2. CHỈ TIÊU KIM LOẠI NẶNG: Áp dụng QCVN 8-2:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
1	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	0,5
2	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	1
3	Hàm lượng Asen (As)	mg/kg	1
4	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05

3. CHỈ TIÊU VI SINH: Áp dụng QCVN 8-3:2012/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
1	<i>Enterobacteriaceae</i>	CFU/g	10
2	<i>Salmonella</i> spp	/25g	Không phát hiện

4. GIỚI HẠN ĐỘC TỐ VI NẤM TRONG THỰC PHẨM: Áp dụng QCVN 8-1:2011/BYT

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
1	Aflatoxin M1	µg/kg	0,5

5. XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Khoảng giá trị dinh dưỡng cho phép 21,3 g	Giá trị dinh dưỡng 21,3 g (trên nhãn)
1	Năng lượng	kcal	37,60 – 56,40	47
2	Chất đạm	g	< 1	< 1
3	Carbohydrat	g	6,72 – 10,08	8,4
4	Đường tổng số	g	4,64 – 6,96	5,8
5	Chất béo	g	1,04 – 1,56	1,3
6	Natri	mg	5,60 – 8,40	7

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 08 năm 2026

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP *nguy*

TỔNG GIÁM ĐỐC
OGAWA TAKAAKI

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Sản phẩm	KEM MOCHI YUKIMI VỊ TRÀ XANH
Hương	-
Loại bao bì	Hộp
Khối lượng tịnh	270 ml (30 ml x 9 viên) – 191,7 g (21,3 g x 9 viên)



FROZEN RICE CAKE

MANUFACTURED BY LOTTE CO., LTD.
20-1, NISHI-SHINJUKU 3 CHOME, SHINJUKU-KU, TOKYO 160-0023, JAPAN

MANUFACTURE DATE / BEST BEFORE(DD.MM.YYYY)

Phê duyệt
TGD

**CÔNG TY
TNHH
LOTTE VIỆT NAM**

M.S.D.N: 3700232139 - C.T.T.N.H.H
P. THỦ DẦU MỘT - TP. THỦ DẦU MỘT

Ogawa Taka

Phê duyệt
TGD

Ogawa Takaaki

Phê duyệt
PGĐNM

Hồ Thi Kim Ngân

Kiểm tra thiết kế Marketing

Đinh Nguyễn Ngự Hà

Kiểm tra nội dung
Phòng QA

Nguyễn Thị Hồng Tâm

LBH: 02

KH : QP-55-14

Sản phẩm	KEM MOCHI YUKIMI VỊ TRÀ XANH
Hương	-
Loại bao bì	Nhãn phụ sử dụng cho hộp
Khối lượng tịnh	270 ml (30 ml x 9 viên) – 191,7 g (21,3 g x 9 viên)

KEM MOCHI YUKIMI VỊ TRÀ XANH

Thành phần: Nước, siro bắp, đường, bột nếp 9%, dầu thực vật (dầu cọ, dầu dừa), bột sữa tách béo, bột trà xanh 0,6%, tinh bột bắp, bột lòng trắng trứng, muối, chất ổn định (INS 412, INS 410, INS 407), chất nhũ hóa (INS 471), chất làm dày (INS 1404), hương liệu tổng hợp (hương trà xanh, hương sữa). Lưu ý: Trong sản phẩm có chứa trứng, sữa; có thể chứa đậu nành, lúa mì và gluten.

Thông tin dinh dưỡng cho 1 khẩu phần ăn (21,3 g): Năng lượng: 47 kcal; Chất đạm: <1 g; Carbohydrat: 8,4 g; Đường tổng số: 5,8 g; Chất béo: 1,3 g; Natri: 7,0 mg.

Bảo quản: Lạnh $\leq -18^{\circ}\text{C}$. **Hướng dẫn sử dụng:** Sau khi lấy Yukimi ra khỏi ngăn đông, để yên trong vài phút để thường thức kết cấu mochi dẻo dai hơn.

Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về sản phẩm: Công ty TNHH Lotte Việt Nam – Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, P. Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. ĐT: 0274 3827470. **Tư vấn khách hàng:** 028 38479616. **Xuất xứ:** Nhật Bản. **Nhà sản xuất:** Công ty TNHH Lotte. Địa chỉ: 20-1, Nishi-Shinjuku 3 chome, Shinjuku-ku, Tokyo 160-0023, Nhật Bản.

Ngày sản xuất (ngày.tháng.năm): Xem MD; **Hạn sử dụng** (ngày.tháng.năm): Xem BB trên bao bì

Thể tích thực: 270 ml (30 ml x 9 viên)

Khối lượng tịnh: 191,7 g (21,3 g x 9 viên)



Phê duyệt
TGD

Ogawa Takaaki

Phê duyệt
PGĐNM

Hồ Thị Kim Ngân

Kiểm tra thiết kế
Marketing

Đinh Nguyễn Ngự Hà

Kiểm tra nội dung
Phòng QA

Nguyễn Thị Hồng Tâm

Q326A005445
(TPTN26000923.02.1.R)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

30/07/2026
Page 01/03

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM NÀY Q326A005445 (TPTN26000923.02.1.R) THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM SỐ Q326A005445 (TPTN26000923.02.1) NGÀY 10/02/2026
THIS TEST REPORT Q326A005445 (TPTN26000923.02.1.R) REPLACES FOR TEST REPORT NO. Q326A005445 (TPTN26000923.02.1) DATE 10/02/2026**

- Tên mẫu
Name of sample : KEM MOCHI YUKIMI VỊ TRÀ XANH
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and label.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 15/01/2026
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 16/01/2026 - 10/02/2026
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / See page 02&03/03

**TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB**



Nguyễn Thành Công

**TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.**



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Q326A005445
(TPTN26000923.02.1.R)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

30/07/2026
Page 02/03

7. Kết quả thử nghiệm Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection	Phạm vi đo/ Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Năng lượng/ <i>Calories</i> ^(*)	QTTN/KT3 024:2018			
• kcal/100 g			-	243
7.2. Hàm lượng protein, g/100 g <i>Protein content</i>	QUATEST3 1057:2023 Kjeldahl method		-	2,52
7.3. Hàm lượng carbohydrat không bao gồm chất xơ, g/100 g <i>Carbohydrate excluding fibre content</i>	AOAC 2020.07		-	43,0
7.4. Hàm lượng đường tổng số ⁽²⁾ , g/100 g <i>Total sugars content</i>	QUATEST3 1124:2023	-		25,9
7.5. Hàm lượng chất béo, g/100 g <i>Total fat content</i>	QUATEST3 1056:2023 (Có thủy phân)		-	6,72
7.6. Hàm lượng natri, mg/100 g <i>Sodium content</i>	QUATEST3 1111:2023 (Ref: AOAC 969.23)	-		26,6

Ghi chú/ Note: Hàm lượng protein/ *Protein* = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ *Nitrogen*
(2): Hàm lượng đường tổng số / *Total sugars content* (fructose + glucose + sacaroza +
maltose + lactose +xylose + galactose)

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

Q326A005445
(TPTN26000923.02.1.R)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

30/07/2026
Page 03/03

8. Dữ liệu về dinh dưỡng (theo yêu cầu của khách hàng)
Nutrition Facts (as client's requirement)
Thông tư số 29/2023/TT-BYT

Thành phần dinh dưỡng (Nutrition Facts)

Thành phần dinh dưỡng trong 21,3 g (Nutrition facts per 21,3 g)

		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	51,8 kcal	2,59 %
Protein	0,54 g	1,08 %
Carbohydrat (Carbohydrate)	9,16 g	2,82 %
Đường tổng số (Total sugars)	5,52 g	
Chất béo (Total Fat)	1,43 g	2,55 %
Natri (Sodium)	5,67 mg	0,28 %

Thay đổi thông tin sau theo yêu cầu của khách hàng qua công văn số 26007/CV-QA ngày 22/07/2026:
The information was changed according to customer's official dispatch No. 26007/CV-QA dated 22/07/2026:

Nội dung/ Item	Ban đầu/ Initial	Thay đổi/ Change as
Tên mẫu/ Name of sample	KEM YUKIMI DAIFUKU TRÀ XANH	KEM MOCHI YUKIMI VỊ TRÀ XANH

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

Q326A005445
(TPTN26000923.02.2.R)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

30/07/2026
Page 01/02

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM NÀY Q326A005445 (TPTN26000923.02.2.R) THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM SỐ Q326A005445 (TPTN26000923.02.2) NGÀY 10/02/2026
THIS TEST REPORT Q326A005445 (TPTN26000923.02.2.R) REPLACES FOR TEST REPORT NO. Q326A005445 (TPTN26000923.02.2) DATE 10/02/2026**

- Tên mẫu
Name of sample : KEM MOCHI YUKIMI VỊ TRÀ XANH
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and label.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 15/01/2026
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 16/01/2026 - 10/02/2026
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / See page 02/02

**TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB**



Nguyễn Thành Công

**TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.**



Ngô Quốc Việt

Q326A005445
(TPTN26000923.02.2.R)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

30/07/2026
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Phạm vi đo Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng arsen tổng số, Total arsenic content	mg/kg TCVN 8427 : 2010	1,00 x 10 ⁻²		Không phát hiện Not detected
7.2. Hàm lượng chì, Lead content	mg/kg QUATEST3 1097:2023 (Ref: AOAC 999.11)	3,00 x 10 ⁻²		Không phát hiện Not detected
7.3. Hàm lượng cadimi, Cadmium content	mg/kg QUATEST3 1097:2023 (Ref: AOAC 999.11)	3,00 x 10 ⁻²		Không phát hiện Not detected
7.4. Hàm lượng thủy ngân, Mercury content	mg/kg QUATEST3 1095:2023 (Ref: AOAC 971.21)	1,50 x 10 ⁻²		Không phát hiện Not detected
7.5. Hàm lượng aflatoxin M1, Aflatoxin M1 content	µg/kg QUATEST3 1179:2023	0,02		Không phát hiện Not detected
7.6. Hàm lượng melamin, Melamine content	mg/kg QUATEST3 1160:2023 (Ref: TCVN 9048:2012)	0,10		Không phát hiện Not detected
7.7. Enterobacteriaceae,	CFU/g ISO 21528-2 : 2017	-		Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.8. Salmonella spp/ 25 g	ISO 6579-1:2017/ Amd.1:2020	-		Không phát hiện Not detected

Ghi chú/ Notes:

(1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.

Thay đổi thông tin sau theo yêu cầu của khách hàng qua công văn số 26007/CV-QA ngày 22/07/2026:
The information was changed according to customer's official dispatch No. 26007/CV-QA dated 22/07/2026:

Nội dung/ Item	Ban đầu/ Initial	Thay đổi/ Change as
Tên mẫu/ Name of sample	KEM YUKIMI DAIFUKU TRÀ XANH	KEM MOCHI YUKIMI VỊ TRÀ XANH

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

BẢN DỊCH

Tên sản phẩm	KEM YUKIMI TRÀ XANH
--------------	---------------------

	LOTTE 47 CALO MỖI VIÊN YUKIMI KEM MOCHI Trà xanh Khẩu phần khuyến dùng GIỮ ĐÔNG LẠNH (-18°C) KHỐI LƯỢNG TỊNH: 191,7 g (270 ml) 9 VIÊN
LOTTE YUKIMI FROZEN RICE CAKE INGREDIENTS: WATER, CORN SYRUP, SUGAR, GLUTINOUS RICE FLOUR (91%), VEGETABLE OILS (PALM, COCONUT), SKIMMED MILK POWDER, GREEN TEA POWDER (0.6%), CORN STARCH, DRIED EGG WHITE, SALT, STABILIZERS (412, 410, 407), EMULSIFIER (471), MODIFIED STARCH (1404), FLAVOURS (GREEN TEA, MILK) CONTAINS: MILK, EGG MAY CONTAIN: SOY, WHEAT, GLUTEN MANUFACTURED BY LOTTE CO., LTD. 20-1, NISHI-SHINJUKU 3 CHOME, SHINJUKU-KU, TOKYO 160-0023 JAPAN MANUFACTURE DATE / BEST BEFORE (DD.MM.YYYY)	LOTTE YUKIMI KEM MOCHI THÀNH PHẦN: NƯỚC, SI-RÔ BẮP, ĐƯỜNG, BỘT GẠO NÉP (9%), DẦU THỰC VẬT (CỎ, DỪA), SỮA BỘT TÁCH BÉO, BỘT TRÀ XANH (0,6%), TINH BỘT BẮP, BỘT LÔNG TRẮNG TRỨNG KHÔ, MUỐI, CHẤT ỔN ĐỊNH (412, 410, 407), CHẤT NHũ HÓA (471), TINH BỘT BIẾN TÍNH (1404), HƯƠNG LIỆU (TRÀ XANH, SỮA) CÓ CHỨA: SỮA, TRỨNG CÓ THỂ CHỨA: ĐẬU NÀNH, LÚA MÌ, GLUTEN SẢN XUẤT BỞI LOTTE CO., LTD. 20-1, NISHI-SHINJUKU 3 CHOME, SHINJUKU-KU, TOKYO 160-0023, NHẬT BẢN NGÀY SẢN XUẤT/HẠN SỬ DỤNG (NGÀY/THÁNG/NĂM)
LOTTE YUKIMI YUKIMI is a long-established mochi frozen dessert brand born in Japan. Since launching in 1981, we have been in constant pursuit of the perfect mochi texture. Thanks to our original manufacturing method of wrapping cold fillings with warm mochi, we feel that we've finally perfected the ideal soft and springy texture. The word "YUKIMI" literally means "snow-clearing", a traditional Japanese custom where people enjoy watching the falling snow. Para lêlar!	LOTTE YUKIMI Mở tại đây YUKIMI là một thương hiệu kem mochi được thành lập lâu đời tại Nhật Bản. Kể từ khi ra mắt vào năm 1981, chúng tôi luôn không ngừng nỗ lực để tìm ra kết cấu mochi hoàn hảo. Nhờ vào phương pháp sản xuất độc đáo, kết hợp nhân lạnh bên trong lớp mochi ấm, chúng tôi tin rằng mình đã tạo ra được kết cấu mềm mại và đàn hồi lý tưởng. Từ "YUKIMI" trong tiếng Nhật có nghĩa là "ngắm tuyết rơi", đây là một phong tục truyền thống khi mà mọi người thưởng thức cảnh tuyết rơi. Niềm hạnh phúc thuần khiết!

S.Đ.K.H
V.
CÔ
NG
P.Ô. CHỢ

✓

3 gói nhỏ tiện lợi

Bên trong có 3 gói nhỏ tiện lợi, mỗi gói gồm 3 viên. Bạn có thể dùng bao nhiêu tùy thích mà vẫn giữ được độ tươi ngon.

Sau khi lấy YUKIMI ra khỏi ngăn đá, hãy để sản phẩm bên ngoài vài phút trước khi ăn để tận hưởng kết cấu mochi dai và mềm hơn.

Mở tại đây

NUTRITION INFORMATION		
Servings Per Package: 9		
Serving Size: 21.3g		
	Avg. Quantity per Serving	Avg. Quantity per 100g
Energy	197 kJ 47 Cal	933 kJ 223 Cal
Protein	Less than 1 g	2.5 g
Fat Total	1.3 g	6.2 g
-Saturated	Less than 1 g	3.3 g
Carbohydrate	8.4 g	39.4 g
-Sugars	5.8 g	27.1 g
Sodium	7 mg	32 mg

THÔNG TIN DINH DƯỠNG		
Khẩu phần mỗi hộp: 9		
Khẩu phần ăn: 21,3g		
	Số lượng mỗi khẩu phần	Số lượng mỗi 100g
Năng lượng	197 kJ 47 Cal	933 kJ 223 Cal
Chất đạm	Dưới 1 g	2,5 g
Tổng lượng chất béo	1,3 g	6,2 g
-bão hòa	Dưới 1 g	3,3 g
Carbohydrate	8,4 g	39,4 g
-đường	5,8 g	27,1 g
Natri	7 mg	32 mg

SẢN XUẤT TẠI NHẬT BẢN

NHÀ NHẬP KHẨU TẠI NEW ZEALAND: TOKYO FOOD CO., LTD
32 BOWDEN RD., MT. WELLINGTON, AUCKLAN, NEW ZEALAND, 1060

NHÀ NHẬP KHẨU TẠI ÚC:
NIPPON FOOD SUPPLIES
UNIT 9 & 10/161 MANCHESTER ROAD, AUBURN, NSW 2144 ÚC

Mã vạch
4953823 415581

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Trưởng phòng tài chính
KATAYAMA SAEKA
(Đã ký & đóng dấu)

✓

Tôi, Đỗ Thanh Vân, Căn cước công dân số: 001193002343 do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 29/04/2021; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Anh sang tiếng Việt**.

Ngày 24 tháng 07 năm 2026

Người dịch ký và ghi rõ họ tên



Đỗ Thanh Vân

Ngày 24 tháng 07 năm 2026 (Bằng chữ: Ngày hai mươi tư, tháng bảy, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

Tôi, *Vũ Mạnh Hùng* là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

CHỨNG THỰC

- Bà Đỗ Thanh Vân là người đã ký vào từng trang bản dịch này. Người thực hiện chứng thực đã đối chiếu chữ ký của người dịch trên bản dịch và nhận thấy phù hợp với chữ ký mẫu của cộng tác viên dịch thuật đã đăng ký tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội

Văn bản chứng thực này được lập thành 03 bản gốc (mỗi bản gốc gồm 03 tờ 03 trang), lưu 01 (một) bản gốc tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số chứng thực: 106854 Quyền số : 01/2026 - SCT/CKND

Người thực hiện chứng thực

Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu

CÔNG CHỨNG VIÊN



Vũ Mạnh Hùng

106854

LOTTE

47

CALORIES

PER PIECE

MOCHI FROZEN DESSERT

Green Tea

9

PIECES

KEEP FROZEN (-18°C)

NET WEIGHT: 181.7g (270ml)

MADE IN JAPAN

NEW ZEALAND IMPORTER
TOKYO FOOD CO., LTD.
37 POWELL RD., MT. WELLINGTON
AUCKLAND, NEW ZEALAND 1060

AUSTRIA IMPORTER
MIRON FOOD SUPPLIES
MIR 24 10/101 MANCHESTER ROAD
ALBURY, NSW 2160 AUSTRALIA

4 953823 41558

NUTRITION INFORMATION

Servings Per Package: 9

Serving Size: 21.3g

	Avg. Quantity per Serving	Avg. Quantity per 100g
Energy	187 kJ	503 kJ
Protein	Less than 1g	2.3g
Fat Total	1.3g	6.2g
-Saturated	Less than 1g	3.3g
Carbohydrate	8.4g	25.4g
-Sugars	5.8g	27.1g
Sodium	7mg	32mg

LOTTE

YUKIMI is a long-established mochi frozen dessert brand born in Japan.

Since launching in 1981, we have been in constant pursuit of the perfect mochi texture.

Thanks to our original manufacturing method of wrapping cold fillings with warm mochi, we feel that we've finally perfected the ideal soft and springy texture.

The word "YUKIMI" literally means "snow-viewing", a traditional Japanese custom where people enjoy watching the falling snow. Pure bliss!

3 Convenient Minipacks

Inside, there are 3 minipacks of 3 pieces each. Have as many or as few as you want, without compromising on freshness.

After taking YUKIMI out of the freezer, let it sit for a few minutes before eating to enjoy a more springy mochi texture.

Open Here

Open Here

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

M.S.D.N. 37008 C.T.T.N.H.H

PHỤ ĐỒ MỘT TỶ

KATAYAMA SAKKA

Y.S.W ★ P.L.

